TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày: 05 - 7 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

Ông **Huỳnh Tiễn**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trần Thị Linh Phương –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông **Ngô Mạnh Lân -** Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/HSST ngày 07/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh ngày 25/01/1998 tại Quảng Nam; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Tạm trú: xx đường D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Lương Văn T và bà Bùi Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 23/7/2013 bị Công an huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "*Trộm cắp tài sản*";

- Ngày 24/6/2019 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng khởi tố bị can về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/6/2019. Có mặt.

** Người bị hại:* Anh **Huỳnh Bá Vạn L**, sinh năm 1993; Trú tại: đường xx, tổ n, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Phan Vũ D,** sinh năm 1994; Trú tại: xx đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ Anh **Trần Khánh T,** sinh năm 1991; Trú tại: xx đường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3/ Chị **Phan Thị Khánh H,** sinh năm 1989; Trú tại: xx đường D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

4/ Anh **Nguyễn Anh T,** sinh năm 1996; Trú tại: xx đường D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

5/ Chị **Đinh Hà Khánh H**, sinh năm 2000; Trú tại: tổ xx, phường J, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 25/12/2018, Lương Văn T điều khiển xe máy hiệu Air Blade BKS: 75K1-327.xx đến quán Internet tại địa chỉ đường xx, tổ n, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng do anh Huỳnh Bá Vạn L làm chủ. Sau đó, T đi lên tầng 02 ngồi chơi game ở máy số 09, khi ngồi chơi khoảng 30 phút, quan sát xung quanh không có ai, lúc này T mở trong balo của mình lấy ra 01 tuốc nơ vít và 01 kiềm bấm đã chuẩn bị từ trước. T mở CPU máy số 09 lấy 01 Card màn hình, 01 chip Core i5, 02 thanh ram loại 08Gb, mở CPU của máy số 10 lấy 02 thanh ram 08Gb. Sau đó, T bỏ những tài sản này vào trong balo rồi đem về xx đường D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng để cất giấu.

Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, T đến tiệm mua bán, sữa chữa máy tính N tại xx đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng để bán cho anh Phan Vũ D 04 thanh ram 08Gb và 01 chip Core i5 với giá 6.000.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ 00 ngày 26/12/2018, T đến cửa hàng mua bán linh kiện máy vi tính tại xx đường T, quận T, thành phố Đà Nẵng để bán cho anh Trần Khánh T 01 Card màn hình với giá 1.700.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm, anh Huỳnh Bá Vạn L kiểm tra hình ảnh camera thấy 01 thanh niên đi xe máy hiệu Air Blade màu đỏ trắng, BKS: 75K1-327.xx vào quán chơi game và gỡ trộm linh kiện của máy tính, anh L có nhờ bạn bè đi tìm giúp. Khoảng 11 giờ 00 ngày 27/12/2018, khi T điều khiển xe máy chở chị Đinh Hà Khánh H đến số nhà xx đường L, thành phố Đà Nẵng để mua đồ thì bị người quen của anh nhìn thấy và báo Công an. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, Công an phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đến kiểm tra hành chính và mời T về làm việc. Qua quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nói trên.

***** Theo Kết luận định giá tài sản: Số 08/KL-HĐĐG ngày 15/01/2019 của hội đồng định giá tài sản quận Hải Châu, kết luận: 01 card màn hình hãng sản xuất Galax, model: GTX 1060, dung lượng 06 GB đã qua sử dụng có giá trị là: 4.000.000 đồng; 01 chip máy tính Core i5 7500 đã qua sử dụng có giá trị là: 1.000.000 đồng; 04 thanh ram hãng sản xuất: Kingmax, dung lượng: 08Gb đã qua sử dụng có giá trị là: 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 11.000.000 đồng.

Về vật chứng, Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

* Thu từ Huỳnh Bá Vạn L: 01 USB nhãn hiệu ADB màu xanh dương, bên trong có chứa 01 clip định dạng mp4, có tên File "pc bang tầng 02 máy 09 - máy 10 mp4", độ dài 01 giờ 20, kích thước 109mb.

* Thu từ Phan Vũ D: 01 chip máy tính Core i5 và 04 thanh ram hiệu Kingmax, màu đỏ, loại 08Gb.

* Thu từ Trần Khánh T: 01 Card đồ họa GTX 1060, dung lượng 06 GB, nhãn hiệu Galax.

* Thu từ Phan Thị Khánh H: 01 hợp đồng thuê xe môtô, cho Nguyễn Anh T thuê; 01 hợp đồng thế chấp tài sản, người thế chấp Lê B; 01 bản photo CMND mang tên Lê B; 01 bản photo CMND mang tên Nguyễn Anh T; 01 bản sao đăng ký xe môtô honda Airblade BKS: 75K1-327.xx, số khung: 2704BY8136xx, số máy: JF27E09249xx; 01 bản sao hợp đồng ủy quyền và giấy chứng nhận kinh doanh tên Nguyễn Anh T;

* Thu từ Lương Văn T: 01 xe máy hiệu Air Blade màu đỏ trắng, BKS: 75K1-327.xx, số khung: 2704BY8136xx, số máy: JF27E09249xx; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model 105, Imei: 354272/06/027077/1; 01 balo màu đen; 01 tuốc-vít màu cam dài khoảng 15cm và 01 kèm bấm hiệu Y Cu-II, màu đỏ; Số tiền 2.170.000 đồng;

Về dân sự:

- Bị hại Huỳnh Bá Vạn L đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Vũ D, Trần Khánh T yêu cầu được nhận lại số tiền đã bỏ ra để mua tài sản của Lương Văn T.

- Người có quyền lợi và nghĩa liên quan Phan Thị Khánh H yêu cầu Nguyễn Anh T phải thanh toán tiền thuê xe từ ngày 25/12/2018 đến ngày chị H nhận lại được xe (tiền thuê 150.000 đồng/ngày).

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 15 tháng tù, buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Phan Vũ D 6.000.000đ và anh Trần Khánh T 1.700.000đ. Đối với các vấn đề khác, đề nghị trả lại xe mô tô BKS: 75K1-327.11 cho chị Phan Thị Khánh H, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.170.000đ thu giữ của bị cáo. Đối với các vật chứng là giấy tờ thu của chị Phan Thị Khánh H, USB thu của anh Huỳnh Bá Vạn L đề nghị chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử. Riêng đối với yêu cầu của chị H về việc buộc Nguyễn Anh T phải trả tiền thuê xe thì tách ra, sau này các bên có quyền khởi kiện trong một vụ án dân sự khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Bị cáo cũng thống nhất về tội danh mà

Viện kiểm sát đã truy tố và điều luật đề nghị áp dụng tại phiên tòa, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Huỳnh Bá Vạn L khẳng định toàn bộ lời khai của mình trong quá trình điều tra là đúng với diễn biến vụ án, đến nay anh đã được nhận lại các tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với 01 USB chứa đoạn video ghi lại hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản tại quán internet, anh tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Điều tra và đề nghị được lưu tại hồ sơ vụ án để làm chứng cứ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Thị Khánh H khẳng định chị không quen biết bị cáo Lương Văn T, trong vụ án này chị chỉ cho Nguyễn Anh T thuê xe, giữa hai bên có lập hợp đồng thuê xe. Việc anh T giao xe cho bị cáo mượn và sau đó sử dụng để đi trộm cắp chị không biết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị được nhận lại xe mô tô. Riêng đối với tiền thuê xe, trong quá trình điều tra chị đề nghị Nguyễn Anh T phải trả cho chị mỗi ngày 150.000đ tính từ ngày 25/12/2018 cho đến khi chị nhận lại xe. Tuy nhiên tại phiên tòa chị xin rút yêu cầu này, khi cần chị sẽ khởi kiện trong một vụ án khác.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Vũ D, Trần Khánh T, Nguyễn Anh T, Đinh Hà Khánh H đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên qua xem xét lời khai của những người này có trong quá trình điều tra là phù hợp với các chứng cứ khác cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng như đã đề cập trên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 30 ngày 25/12/2018, trong lúc ngồi chơi game tại tầng 2 quán Internet của anh Huỳnh Bá Vạn L ở địa chỉ đường xx, tổ n, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã sử dụng tuốt nơ vít, kiềm bấm chuẩn bị từ trước mở CPU các máy tính và lấy 01 Card màn hình, 01 chip Core i5, 04 thanh ram loại 08Gb bỏ vào ba lô rồi mang tài sản về nhà trọ cất giấu, sau đó mang đi bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài, tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 11.000.000đ. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân

dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo đã có sự chuẩn bị, tính toán, mang theo tuốt nơ vít, kiềm bấm để mở CPU và mang theo ba lô để cất giấu tài sản trộm cắp, tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 11.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Ngoài ra bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 23/7/2013 đã bị Công an huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính về hành vi "*Trộm cắp tài sản*", ngày 24/6/2019 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng khởi tố cũng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*", tuy chưa có bản án của có hiệu lực của Tòa án nhưng xét về bản chất hành vi trên của bị cáo cũng thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Mặt khác, trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo cố tình trốn tránh, không chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan tiến hành tố tụng, tự ý bỏ đi khỏi địa phương, gây khó khăn cho hoạt động xét xử dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Do đó đối với bị cáo cần phải bị xử phạt thỏa đáng, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và làm gương cho người khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

[5.1] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Khánh T, Phan Vũ D có hành vi nhận mua các tài sản là Ram, Chip, Card màn hình do bị cáo trộm cắp mà có nhưng bản thân anh các anh T, D không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm của anh T, anh D là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Đối với chị Phan Thị Khánh H cho anh Nguyễn Anh T thuê xe, việc thuê xe có lập thành Hợp đồng, mục đích anh T thuê xe là thuê giúp Lương Văn T để làm phương tiện đi lại, việc T sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi trộm cắp thì cả anh T, chị H đều không biết, do đó Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm của chị H, anh T là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Người bị hại Huỳnh Bá Vạn L đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Đối với các anh Trần Khánh T, Phan Vũ D có hành vi mua tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nhưng khi bán các tài sản này, T nói dối là tài sản của T nên cả anh T, anh D đều không biết về nguồn gốc tài sản, việc mua bán là ngay tình. Khi vụ án bị phát hiện thì Cơ quan Điều tra cũng đã thu hồi các tài sản này để trả lại cho người bị hại. Do đó anh T, anh D đề nghị bị cáo phải trả lại tiền đã bỏ ra mua tài sản là phù hợp, Hội

đồng xét xử chấp nhận và tuyên buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại tiền cho anh T, anh D.

[6.3] Đối với chị Phan Thị Khánh H cho anh Nguyễn Anh T thuê xe Airblade BKS: 75K1-327.xx theo Hợp đồng thuê xe ngày 25/12/2018, khi lập hợp đồng thuê xe thì các bên có thỏa thuận về giá tiền thuê xe, tiền cọc. Mục đích anh T thuê xe là thuê giúp Lương Văn T để làm phương tiện đi lại. Khi vụ việc phạm tội bị phát hiện, vào ngày 27/12/2018 Cơ quan Công an đã tạm giữ phương tiện để phục vụ điều tra cho đến nay. Quá trình điều tra chị H đề nghị Nguyễn Anh T phải thanh toán tiền thuê xe mỗi ngày là 150.000đ tính từ ngày 25/1/22018 cho đến khi chị được nhận lại xe. Tuy nhiên tại phiên tòa chị H xin rút lại yêu cầu này, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền khởi kiện trong một vụ án khác.

. [7] **Về xử lý vật chứng:**

[7.1] Đối với các vật chứng là Chip, Ram máy tính, Card đồ họa là các tài sản bị cáo trộm cắp của anh Huỳnh Bá Vạn L, do đó Cơ quan Điều tra đã thu hồi, trả lại cho người bị hại là có căn cứ, anh L cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7.2] Đối với vật chứng là điện thoại di động Nokia màu đen, model 105, Imei: 354272/06/027077/1 là của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.3] Đối với các vật chứng gồm: 01 hợp đồng thuê xe môtô, cho Nguyễn Anh T thuê; 01 hợp đồng thế chấp tài sản, người thế chấp Lê B; 01 bản photo CMND mang tên Lê B; 01 bản photo CMND mang tên Nguyễn Anh T; 01 bản sao đăng ký xe môtô honda Airblade BKS: 75K1-327.xx, số khung: 2704BY8136xx, số máy: JF27E09249xx; 01 bản sao hợp đồng ủy quyền và giấy chứng nhận kinh doanh tên Nguyễn Anh T là các chứng cứ, tài liệu chứng minh sự kiện pháp lý trong vụ án cũng như thủ tục ủy quyền trong tố tụng hình sự, do đó cần tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử.

[7.4] Đối với 01 USB chứa dữ liệu trích sao từ camera là chứng cứ do người bị hại Huỳnh Bá Vạn L cung cấp để tố cáo hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, anh L cũng từ chối nhận lại và đề nghị được lưu tại hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần tuyên chuyển vật chứng này theo hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử là phù hợp.

[7.5] Đối với xe máy hiệu Air Blade màu đỏ trắng, BKS: 75K1-327.xx, số khung: 2704BY8136xx, số máy: JF27E09249xx là tài sản của chị Phan Thị Khánh H, như phân tích trên, chị H giao xe trực tiếp cho Nguyễn Anh T, Than giao xe cho T làm phương tiện đi lại, chị H không biết việc bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên cần tuyên trả lại xe mô tô này cho chị H là phù hợp.

[7.6] Đối với số tiền 2.170.000 thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo có được từ việc bán các tài sản trộm cắp. Tuy nhiên hiện bị cáo còn phải chịu trách nhiệm trả tiền cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, do đó Hội đồng xét xử không tuyên sung công quỹ Nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mà cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với phần trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lương Văn T** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Lương Văn T** 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/6/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lương Văn T phải bồi thường cho anh Phan Vũ D 6.000.000đ và bồi thường cho anh Trần Khánh T 1.700.000đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại chị Phan Thị Khánh H 01 xe máy hiệu Air Blade màu đỏ trắng, BKS: 75K1-327.xx, số khung: 2704BY8136xx, số máy: JF27E09249xx;

Chuyển theo hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu ADB màu xanh dương để phục vụ xét xử;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.170.000đ để đảm bảo thi hành án đối với phần nghĩa vụ của bị cáo Lương Văn T.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu và Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng).

Tiếp tục tạm giữ tại hồ sơ vụ án đối với các vật chứng gồm: 01 hợp đồng thuê xe môtô, cho Nguyễn Anh T thuê; 01 hợp đồng thế chấp tài sản, người thế chấp Lê B; 01 bản photo CMND mang tên Lê B; 01 bản photo CMND mang tên Nguyễn Anh T; 01 bản sao đăng ký xe môtô honda Airblade BKS: 75K1-327.xx, số khung: 2704BY8136xx, số máy: JF27E09249xx; 01 bản sao hợp đồng ủy quyền và giấy chứng nhận kinh doanh tên Nguyễn Anh T để phục vụ xét xử;

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *CQCSĐT CA quận Hải Châu;*
- *THA dân sự quận Hải Châu;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc